

Ngày 28/08/2008

**Bộ phận Phân tích Đầu tư  
CTCP Chứng khoán FPT**

**Chuyên viên phân tích:**

Giang Trung Kien  
Kiengt@fpts.com.vn

Tran Hong Linh  
Linhth@fpts.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG  
KHOẢN FPT**

Trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí  
Thanh – Hanoi  
Tel: (84.4) 773 7070

*Thông tin miễn trách nhiệm ở cuối báo  
cáo này.*

## **LỰA CHỌN CỔ PHIẾU NIỀM YẾT TIÊU BIỂU**

Thị trường chứng khoán vừa qua đã có một tháng giao dịch sôi động, chỉ số VN-Index và HaSTC ở cả 2 sàn tăng lần lượt 21% và 34% khi có sự xuất hiện của các chuyển biến tích cực từ kinh tế vĩ mô. Một loại kỉ lục được xác lập như tính thanh khoản và khối lượng giao dịch cao nhất từ đầu năm, làm tâm lý nhà đầu tư lạc quan hơn, mặc dù các khó khăn mà các doanh nghiệp đang đối phó vẫn còn tồn tại.

Danh sách các cổ phiếu tiêu biểu cùng các phân tích tham khảo dưới đây được FPTSC công bố nhằm giúp quý nhà đầu tư có thêm thông tin và nhận định khách quan hơn, trên các phương diện thể mạnh doanh nghiệp, những lợi thế đặc thù ngành và tác động từ nền kinh tế vĩ mô, khả năng tăng trưởng và tương quan về giá của các cổ phiếu trên thị trường niêm yết hiện nay.

Cơ sở lựa chọn của chúng tôi như sau:

1. Ngành nghề kinh doanh có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trong năm 2008, không bị ảnh hưởng bởi lạm phát và kinh tế vĩ mô;
2. Doanh nghiệp hàng đầu trong ngành được chọn (2-3 doanh nghiệp) có khả năng duy trì và phát huy được lợi thế so sánh của ngành, hoạt động hiệu quả với tỉ suất lợi nhuận biên thuần cao và có tốc độ tăng trưởng trung và dài hạn đạt mức cao và ổn định. Đồng thời, doanh nghiệp đó phải có chính sách chi trả cổ tức ổn định và dự báo kết quả kinh doanh trong năm 2008 khả quan;
3. Cổ phiếu phải có tính thanh khoản cao, tuy nhiên không nhất thiết phải là cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn nhất hoặc cổ phiếu có mức tăng giá tốt hơn thị trường trên HOSE và HaSTC;
4. Cổ phiếu có chỉ số P/E hợp lý so với trung bình của thị trường và các cổ phiếu so sánh.

Báo cáo lựa chọn cổ phiếu tiêu biểu của FPTSC được thực hiện hàng tháng hoặc có thể được cập nhật khi có các sự kiện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến các mã cổ phiếu niêm yết, nhằm giúp các nhà đầu tư có thêm được các đánh giá khách quan, kịp thời để xây dựng chiến lược đầu tư hợp lý.

Mỗi cổ phiếu trong danh sách này đều là sự lựa chọn đầu tư tốt theo quan điểm của FPTSC tại thời điểm công bố báo cáo, tuy nhiên, một danh mục đầu tư bao gồm tất cả 13 mã cổ phiếu này không nhất thiết là một danh mục đầu tư hiệu quả.

Báo cáo chỉ tóm tắt thông tin chính của các mã cổ phiếu. Nhà đầu tư nên cân nhắc thời điểm mua kết hợp với các phân tích kỹ thuật hợp lý và cân đối cung cầu trên thị trường.

**Các mã cổ phiếu được khuyến nghị - sắp xếp theo vốn hóa thị trường:**

No.	Mã	Tên công ty	Ngành	Vốn hóa TT (VND bn)	Trang
1	DPM	PetroVietnam Fertilizer and Chemicals	Hóa chất chuyên dụng	25.650	4
2	PVD	Petrovietnam Drilling & Well Services	Thiết bị & Dịch vụ dầu khí	17.182	5
3	HPG	Hoa Phat Group JSC	Kim loại công nghiệp	14.943	6
4	FPT	The Corp for Financing & Promoting Tech	Thiết bị công nghệ	10.344	7
5	PVI	Petrovietnam Insurance Company	Dịch vụ tài chính	4.474	8
6	DPR	Dong Phu Rubber JSC	Cao su tự nhiên	2.880	9
7	DHG	DHG Pharmaceutical JSC	Sản xuất dược phẩm	2.859	10
8	NTP	Tien Phong Plastic JSC	Hóa chất	1.807	11
9	TAC	Tuong An Vegetable Oil JSC	Chế biến thực phẩm	1.537	12
10	BMP	Binh Minh Plastics JSC	Hóa chất	1.080	13
11	NBC	Vinacomin - Nui Beo Coal JSC	Than	465	14
12	ACL	Cuulong Fish JSC	Chế biến thực phẩm	436	15
13	TCT	Tay Ninh Cable Car Tour Company	Du lịch & Giải trí	265	16

**Các mã cổ phiếu được khuyến nghị trong tháng trước**

No.	Tên công ty	Ngành	Vốn hóa TT (VND bn)	Thay đổi giá trong 4 tuần(%)
1	<a href="#">DPM – Petrovietnam Fertilizer and Chemical JSC</a>	Hóa chất chuyên dụng	20.298	53.97
2	<a href="#">PVD – Petrovietnam Drilling and Well Services JSC</a>	Thiết bị & Dịch vụ dầu khí	12.292	37.23
3	<a href="#">FPT – The Corporation for Financing and Promoting Technology</a>	Thiết bị công nghệ	5.825	22.73
4	<a href="#">PVS – Petroleum Technical Services Corporation</a>	Thiết bị & Dịch vụ dầu khí	4.390	14.4
5	<a href="#">VSH – Vinh Son-Song Hinh Hydropower JSC</a>	Điện	4.029	10.77
6	<a href="#">PVI – Petrovietnam Insurance JSC</a>	Dịch vụ tài chính	2.575	73.44
7	<a href="#">DPR – Dong Phu Rubber JSC</a>	Cao su tự nhiên	2.540	43.27
8	<a href="#">DHG – Hau Giang Pharmaceutical JSC</a>	Sản xuất dược phẩm	2.440	127.94
9	<a href="#">TRC – Tay Ninh Rubber JSC</a>	Cao su tự nhiên	2.130	107.46
10	<a href="#">SGT – Saigon Telecommunication &amp; Technologies Corporation</a>	Phần mềm & dịch vụ máy tính	1.866	55.16
11	<a href="#">TAC- Tuong An Vegetable Oil JSC</a>	Chế biến thực phẩm	1.177	36.13
12	<a href="#">BMC – Binh Dinh Minerals JSC</a>	Khoáng sản	665	33.88
13	<a href="#">NBC – Vinacomin Nui Beo Coal JSC</a>	Than	197	79.46

Chú ý: Các cổ phiếu được phân loại theo tiêu chuẩn ICB (Industry Classification Benchmark)  
Mức giá thay đổi trong 4 tuần (%) tính đến ngày 27/08/ 2008

FY: Năm tài chính gần nhất

LFI: Báo cáo tài chính kỳ gần nhất

LTM: 12 tháng gần nhất

**Trang này được để trống**

## DPM - Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất dầu khí (HOSE)

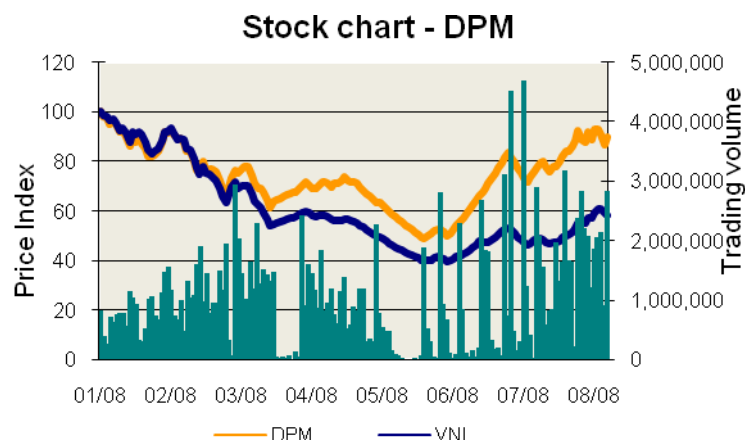
Ngành: **Hóa chất chuyên dụng**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=DPM>

- DPM là DN lớn và chiếm lĩnh thị trường phân đạm Việt Nam, vì thế được hưởng lợi ích lớn nhất từ sự tăng trưởng của thị trường;
- DPM có nguyên liệu ổn định và giá đầu vào được bảo hộ hoàn toàn từ mỏ khí của PVN, các chi phí đầu vào phần lớn đều không bị ảnh hưởng bởi lạm phát và tăng giá xăng dầu;
- Nguồn vốn CSH dồi dào, không đầu tư vào lĩnh vực tài chính, tập trung phát triển đa dạng hóa các sản phẩm phân đạm nhằm tận dụng tối đa nhu cầu thị trường;
- Giá phân đạm thế giới tiếp tục tăng mạnh. nhu cầu phân đạm của ngành nông nghiệp trong nước ngày càng cao là động lực lớn cho sự tăng trưởng của DPM trong ngắn và trung hạn;
- Các dự án mở rộng nhà máy phát huy công suất từ năm 2009 – 2015 sẽ giúp lợi nhuận tăng mạnh;
- Tỷ lệ ROE bị giảm sút và đang ở mức thấp hơn trung bình ngành sau đợt tăng vốn gần đây, nhưng sẽ nhanh chóng được cải thiện;
- DPM sử dụng phương pháp khấu hao nhanh hơn các nhà máy tương tự trên thế giới giúp thu hồi vốn nhanh;
- Dòng tiền nhàn dỗi lớn mỗi năm khoảng 2.500 tỷ sẽ bắt đầu từ sau năm 2009;
- Được NĐTNN quan tâm, đặc biệt khi mức giá hiện tại đã thấp hơn giá đầu giá thành quân bình quân;
- Là cổ phiếu có tính thanh khoản tốt nhất trên thị trường.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	24.700	Tổng tài sản(VND bn)	5.739
Giá hiện tại (VND)	65.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	4.377
KL giao dịch bình quân 30 ngày	1.614.432	Lợi nhuận gộp biên % LTM	38,46
EPS điều chỉnh (VND)	7.800	ROE (%) LTM	-
Cổ tức (VND)	1.000	ROA (%) LTM	27,07
P/E (x) TTM	8,65	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	35,25
Lợi suất cổ tức (%)	1,54	Tổng nợ/VCSH; LFY	0,18
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	17,89	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	113
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	6,10	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	109



## PVD - Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Dầu khí (HOSE)

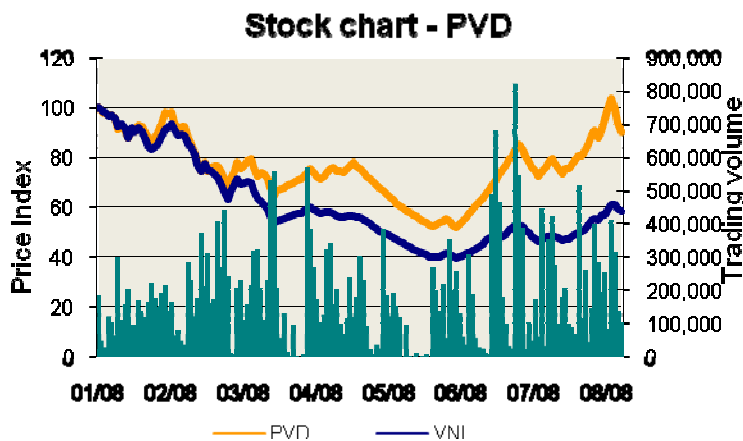
**Ngành: Thiết bị & Dịch vụ dầu khí**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=PVD>

- PVD là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành dầu khí, có tốc độ tăng trưởng rất nhanh và tiềm năng lớn nhờ vị trí độc quyền về dịch vụ khoan cho PVN và có nhiều hợp đồng liên doanh liên kết giúp tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận;
- Ngành dầu khí được hưởng nhiều ưu đãi từ Chính phủ và có tiềm năng tăng trưởng rất mạnh nhờ các ưu tiên đặc biệt đối với ngành này trong nền kinh tế;
- Khả năng sinh lời rất cao, với tỷ lệ ROE và EPS cao nhất trong ngành nhờ lợi nhuận gộp biên cao và sử dụng tỷ lệ Nợ/Vốn CSH ở mức vừa phải. Tỷ lệ lợi nhuận gộp biên còn có xu hướng tăng nhờ khả năng tăng giá đầu ra nhanh hơn chi phí đầu vào;
- 6 tháng đầu năm 2008 kết quả kinh doanh của PVD đặc biệt ấn tượng, với Lợi nhuận đạt 75% so với kế hoạch và dự kiến LN cả năm 2008 tăng 40%. EPS cuối năm dự kiến ở mức 7.627 VND, tăng 30%;
- Diễn biến giá luôn tốt hơn so với thị trường, P/E duy trì ở mức cao hơn các cổ phiếu blue chips khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khá cao và đang tăng lên, hiện tại đã ở mức 29%, cao nhất trong các doanh nghiệp dầu khí niêm yết;
- Với kết quả kinh doanh dự kiến, mức P/E của PVD vẫn ở mức chấp nhận được đối với đầu tư ngắn hạn và khá hấp dẫn cho mục đích đầu tư dài hạn.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	14.935	Tổng tài sản(VND bn)	4.330
Giá hiện tại (VND)	113.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	1.864
KL giao dịch bình quân 30 ngày	198.788	Lợi nhuận gộp biên % LTM	28,6
EPS điều chỉnh (VND)	6.802	ROE (%) LTM	43,07
Cổ tức (VND)	1.851	ROA (%) LTM	18,65
P/E (x) TTM	19,11	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	20,88
Lợi suất cổ tức (%)	1,64	Tổng nợ/VCSH; LFY	1,60
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	30,21	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	19
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	2,98	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	138



## HPG – Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát (HOSE)

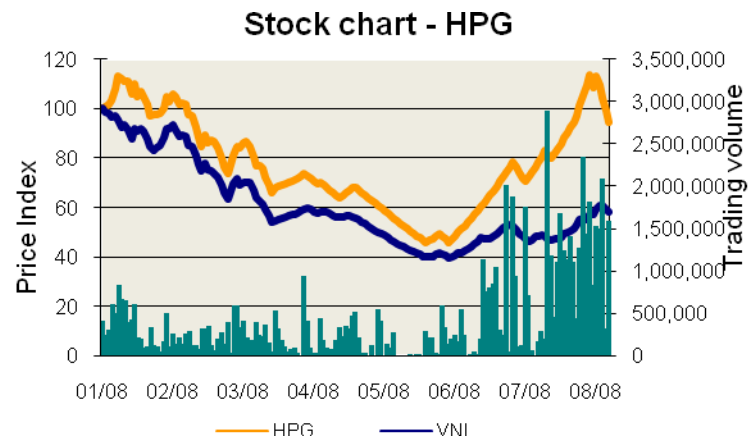
Ngành: **Kim loại công nghiệp**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=HPG>

- HPG là một trong những doanh nghiệp tư nhân lớn nhất ở Việt Nam, với thương hiệu đã kiểm chứng và đang niêm yết trên sàn HOSE, HPG đã có bước phát triển ấn tượng, đặc biệt là năm 2007 với doanh thu tăng 328% và lợi nhuận thuần tăng 795% so với năm 2006.
- HPG có thị phần lớn nhất trong lĩnh vực thép ống và nội thất văn phòng. HPG chiếm 40% thị phần của lĩnh vực sản phẩm nội thất (chiếm 12-14% tổng lợi nhuận), tuy nhiên, phần đem lại lợi nhuận lớn nhất cho tập đoàn là từ kinh doanh thép xây dựng và thép ống. Trong 6 tháng đầu năm 2008 do giá của thép trong nước khá cao nên đã đem lại lợi nhuận ấn tượng cho HPG
- HPG đã chính thức rút khỏi liên minh thành lập ngân hàng Hồng Việt (HPG đã góp vốn đầu tư 300 tỷ VND). Khi SBV chính thức chấp thuận việc rút thành lập Ngân hàng này. HPG sẽ có điều kiện để cơ cấu lại đòn bẩy tài chính bằng cách giảm bớt gánh nặng về chi phí tài chính trong thời gian tới;
- Với thặng dư vốn cổ phần lớn vào khoảng 1.761 tỷ từ việc phát hành thêm vào năm 2007 đã tạo điều kiện thuận lợi cho HPG tích cực mở rộng hoạt động kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	12.175	Tổng tài sản(VND bn)	4.757
Giá hiện tại (VND)	64.500	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	3.143
KL giao dịch bình quân 30 ngày	1.061.735	Lợi nhuận gộp biên % LTM	20,72
EPS điều chỉnh (VND)	6.462	ROE (%) LTM	36,97
Cổ tức (VND)	1.000	ROA (%) LTM	25,18
P/E (x) TTM	11,53	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	11,38
Lợi suất cổ tức (%)	1,55	Tổng nợ/VCSH; LFY	0,36
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	23,24	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	16
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	6,79	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	226



## FPT - Công Ty Cổ Phần Phát triển Đầu tư Công Nghệ (HOSE)

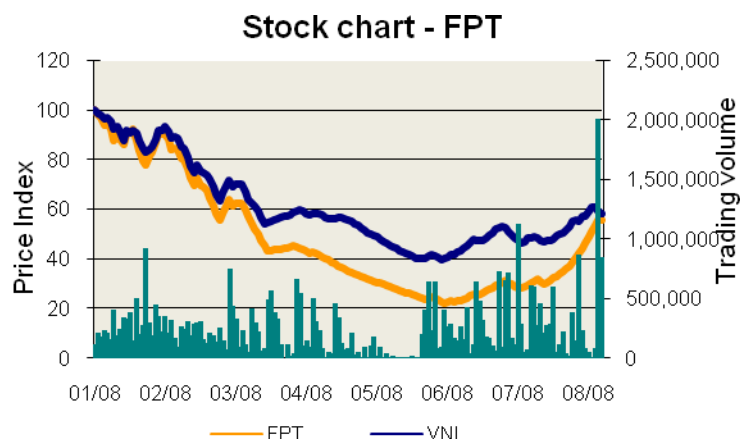
**Ngành: Thiết bị Công nghệ**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=FPT>

- FPT là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường trong nhiều lĩnh vực công nghệ cao tại Việt Nam. Các ngành công nghệ mà FPT đang hoạt động, đặc biệt là phát triển phần mềm, tích hợp hệ thống, viễn thông... là những ngành ưu tiên của quốc gia. tốc độ tăng trưởng nhanh và có nhiều thuận lợi về nguồn nhân lực và thị trường;
- Lợi nhuận tiếp tục duy trì ở mức cao và tăng trưởng nhanh so với các doanh nghiệp trên sàn HOSE, với mức ROE kỷ lục 49% và tăng trưởng lợi nhuận 69% của năm 2007, cũng là mức cao nhất so với các doanh nghiệp cùng ngành;
- Doanh thu và Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2008 tiếp tục tăng trưởng ấn tượng, lợi nhuận trước thuế tăng 46% so với cùng kỳ. mặc dù lạm phát và kinh tế vĩ mô không mấy thuận lợi; Lợi nhuận toàn tập đoàn cả năm 2008 dự báo tăng 16%;
- Hoạt động kinh doanh của FPT đang nhanh chóng chuyển dịch trọng tâm sang các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng tốt và lợi nhuận biên cao như Viễn thông, Phần mềm và Tích hợp hệ thống;
- Các lĩnh vực kinh doanh vệ tinh khác hứa hẹn đem lại giá trị cộng hưởng cho tập đoàn như Đào tạo, phát triển khu công nghệ cao, Dịch vụ...
- Giá thị trường đã ở mức hấp dẫn với mức P/E 13,45 lần, vẫn khá thấp so với các blue chips khác; giao dịch khối ĐTTN sôi động, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tiếp tục tăng lên trong 2 tháng qua.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	11.120	Tổng tài sản(VND bn)	5.356
Giá hiện tại (VND)	121.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	1.979
KL giao dịch bình quân 30 ngày	366.870	Lợi nhuận gộp biên % LTM	13.94
EPS điều chỉnh (VND)	8.254	ROE (%) LTM	41,71
Cổ tức (VND)	1.000	ROA (%) LTM	18,80
P/E (x) TTM	13,45	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	5,47
Lợi suất cổ tức (%)	0,83	Tổng nợ/VCSH; LFY	1,90
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	28,53	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	5
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	5,78	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	25



## PVI - Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (HASTC)

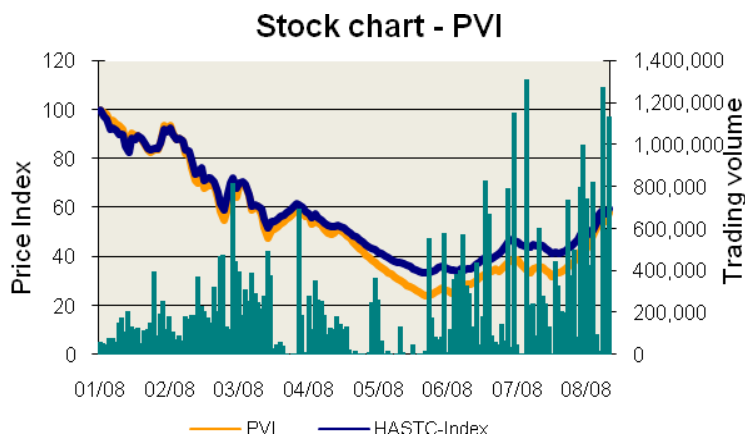
Ngành: **Dịch vụ tài chính**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=PVI>

- PVI là doanh nghiệp chiếm thị phần chi phối thị trường bảo hiểm năng lượng; ngoài ra cũng dẫn đầu thị trường bảo hiểm hàng hải và xây dựng lắp đặt; doanh nghiệp chiếm lĩnh được những thị trường này do đáp ứng được những yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật và kinh nghiệm và phát huy vị thế là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia;
- PVI có tốc độ tăng trưởng cao, với doanh thu tăng 56%, lợi nhuận trước thuế tăng 315% trong năm 2007;
- Tuy tỷ suất lợi nhuận còn thấp nhưng đang được cải thiện nhanh chóng qua vài năm gần đây. Lợi nhuận của công ty dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện khi hoạt động đầu tư được đẩy mạnh trong thời gian tới;
- PVI hiện đang tập trung đầu tư vào tiền gửi ngân hàng và các loại trái phiếu (chiếm trên 70% danh mục đầu tư năm 2007). Tuy danh mục đầu tư này có thể hạn chế khả năng sinh lời nhưng trong điều kiện hiện tại lại có lợi, đảm bảo khả năng thanh toán bảo hiểm của doanh nghiệp;
- Trong tháng 2/2008. PVI đã chọn Tamasia (mua 6.32% PVI), một doanh nghiệp có thế mạnh trong lĩnh vực bảo hiểm quốc tế, phát triển nhân lực làm đối tác chiến lược. Việc lựa chọn này nhiều khả năng sẽ giúp PVI cải thiện nguồn nhân lực của mình.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	4.422	Tổng tài sản(VND bn)	4.519
Giá hiện tại (VND)	46.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	1.754
KL giao dịch bình quân 30 ngày	13.012.100	Lợi nhuận gộp biên %	N/A
EPS điều chỉnh (VND)	2.845	LTM	N/A
Cổ tức (VND)	-	ROE (%) LTM	20,23
P/E (x) TTM	15,32	ROA (%) LTM	5,66
Lợi suất cổ tức (%)	0	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	49,72
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	14,98	Tổng nợ/VCSH; LFY	1,36
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	6,33	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	N/A
		Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	4





## DPR - Công ty CP Cao su Đồng Phú (HOSE)

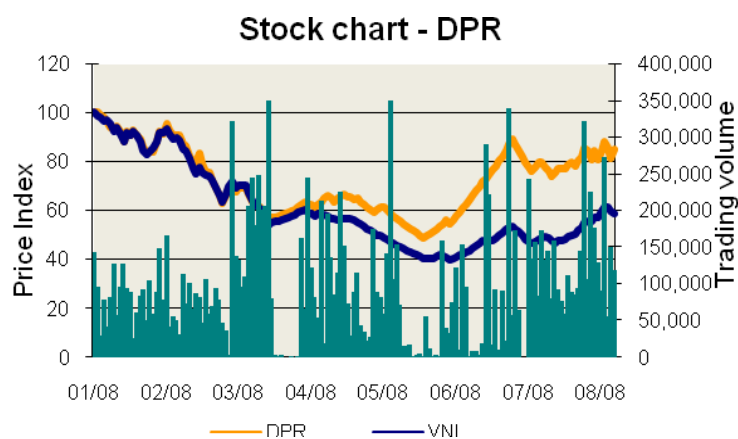
Ngành: **Cao su tự nhiên**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=DPR>

- DPR nằm trong top doanh nghiệp niêm yết có tỷ lệ lợi nhuận tốt nhất trên cả 2 sàn chứng khoán. Với chỉ tiêu ROE đạt 42% mức rất cao so với các DN trên sàn HOSE, nhờ tỷ lệ Lợi nhuận gộp biên cao ở mức 36.34% - là đặc thù của ngành cao su tự nhiên. Các chỉ số tài chính của DPR rất tốt, là một trong những công ty hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất trong ngành cao su tự nhiên;
- DPR có diện tích khai thác lớn nhất trong ngành cao su và ít chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa bão. Lợi thế này là nhân tố quan trọng khiến doanh thu của DPR khá ổn định qua các năm;
- Cơ cấu sản phẩm cao su đang được cải thiện bằng việc tăng dần tỷ trọng mủ cao su, tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu đang ở mức 50%;
- Nhu cầu cao su thế giới tăng nhanh, giá xuất khẩu cao su tiếp tục tăng mạnh, cùng xu hướng với giá dầu thế giới là lợi thế lớn, giúp công ty tiếp tục duy trì doanh thu và lợi nhuận cao trong thời gian tới. Công ty tiếp tục mở rộng diện tích trồng cao su với các dự án lớn trong thời gian tới;
- Dự kiến kết quả kinh doanh tiếp tục khả quan trong năm 2008;
- Tỷ lệ P/E hiện tại ở mức 13,29; tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn thấp có thể là động lực khiến cổ phiếu này hấp dẫn hơn trong thời gian tới.

## CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	2.780	Tổng tài sản(VND bn)	1.134
Giá hiện tại (VND)	69.500	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	668
KL giao dịch bình quân 30 ngày	125.628	Lợi nhuận gộp biên %	33.84
EPS điều chỉnh (VND)	5.416	LTM	40,71
Cổ tức (VND)	1.500	ROE (%) LTM	N/A
P/E (x) TTM	13,29	ROA (%) LTM	32,97
Lợi suất cổ tức (%)	2,16	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	0,54
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	14,68	Tổng nợ/VCSH; LFY	- 25
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	4,74	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	51
		Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	



## DHG – Công ty Cổ phần Dược phẩm Hậu Giang (HOSE)

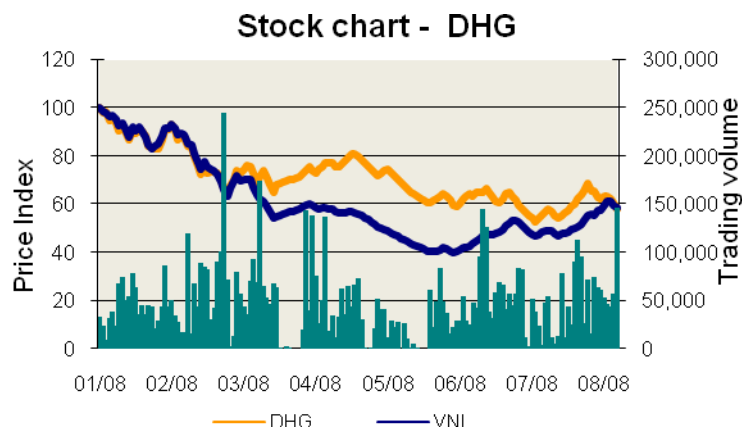
**Ngành: Sản xuất dược phẩm**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=DHG>

- Ngành dược Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá trong ngắn hạn, với dân số lớn, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh và hệ thống phân phối của các công ty dược đã phát triển rộng khắp;
- DHG là thương hiệu lớn hàng đầu trong ngành sản xuất dược phẩm Việt Nam, tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, với doanh thu và lợi nhuận cùng tăng 47% trong năm 2007;
- Quá trình tái cấu trúc vốn nhờ đợt tăng vốn cổ phần trong năm 2007 đã giúp giảm đáng kể tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu về mức khá an toàn. Nguồn vốn dồi dào giúp công ty thực hiện các kế hoạch mở rộng đầy tham vọng với chiến lược sản phẩm rõ ràng. Công ty không đầu tư dàn trải sang các lĩnh vực khác;
- Tỷ lệ lợi nhuận gộp biên duy trì ở mức cao và ổn định trong 3 năm qua, cao hơn hẳn các đối thủ cùng ngành;
- Đặc thù của các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm là tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu cao, chiếm khoảng 98% có thể là một bất lợi khi chi phí nguyên liệu trên thế giới có xu hướng tăng trong năm nay;
- Hoạt động kinh doanh năm 2008 có thể bị ảnh hưởng từ việc tiết kiệm chi phí dành cho chăm sóc sức khỏe của người dân khi lạm phát tăng cao, trong khi khả năng tăng giá bán còn tùy thuộc vào biện pháp kiềm chế giá thuốc của chính phủ;
- Khả năng cạnh tranh với các thương hiệu dược nước ngoài là một thách thức lớn đến tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của công ty trong các năm tới.

## CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	2.620	Tổng tài sản(VND bn)	942
Giá hiện tại (VND)	131.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	652
KL giao dịch bình quân 30 ngày	49.040	Lợi nhuận gộp biên % LTM	53,51
EPS điều chỉnh (VND)	6.343	ROE (%) LTM	31,22
Cổ tức (VND)	1.000	ROA (%) LTM	16,35
P/E (x) TTM	22,55	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	10,11
Lợi suất cổ tức (%)	0,76	Tổng nợ/VCSH; LFY	0,46
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	39,95	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	0
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	4,64	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	31



## NTP – Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiên Phong (HASTC)

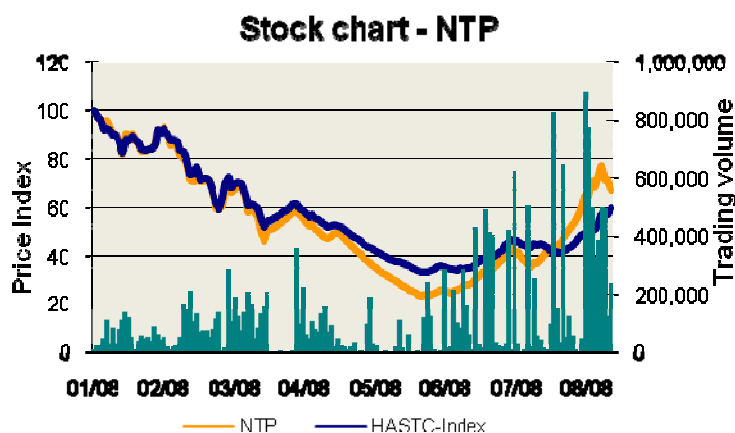
**Ngành: Hóa chất**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=NTP>

- Cùng với BMP, NTP là một trong những nhà cung cấp nhựa hàng đầu ở Việt Nam. NTP dẫn đầu thị trường miền Bắc trong khi BPM dẫn đầu đối với thị trường phía Nam. Tốc độ tăng trưởng của doanh thu khá ổn định khoảng 16% trong vòng 3 năm gần đây cao hơn so với mức trung bình ngành là 12%;
- Lợi nhuận thuần quý 2/2008 tăng 60% so với quý 1/2008 chủ yếu là do tăng doanh thu bán hàng (từ 254 tỷ đồng lên 258 tỷ đồng) làm tăng lợi nhuận khoảng 14 tỷ đồng. Đồng thời các chỉ số tài chính như ROE, ROA bốn quý gần nhất lần lượt là 43% và 29% tăng so với cùng kỳ năm ngoái là do nợ ngắn hạn giảm và di chuyển tới một nhà máy mới;
- 6 tháng cuối năm 2008 khi mà NTP chuyển sang cơ sở mới với diện tích 13,6 ha thì sẽ hạn chế được khó khăn về diện tích sản xuất và cơ sở hạ tầng. NTP có kế hoạch đầu tư 51 tỷ đồng vào nhà máy chuyên về đường ống dẫn công nghệ cao ở miền Nam và Lào;
- Giá dầu giảm dường như là một thuận lợi cho NTP, khi đó giá nguyên liệu đầu vào giảm sẽ giá trong khi giá bán ra vẫn được giữ ổn định. Bên cạnh đó, dòng tiền đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào bất động sản là một tín hiệu tốt cho nhu cầu về mặt hàng nhựa tăng.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	1.571	Tổng tài sản(VND bn)	544
Giá hiện tại (VND)	72.500	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	338
KL giao dịch bình quân 30 ngày	7.287.600	Lợi nhuận gộp biên % LTM	24,61
EPS điều chỉnh (VND)	7.077	ROE (%) LTM	42,94
Cổ tức (VND)	2.000	ROA (%) LTM	29,10
P/E (x) TTM	11,79	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	13,89
Lợi suất cổ tức (%)	2,76	Tổng nợ/VCSH; LFY	0,67
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	15,74	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	41
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	17,49	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	44



## TAC - Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An (HOSE)

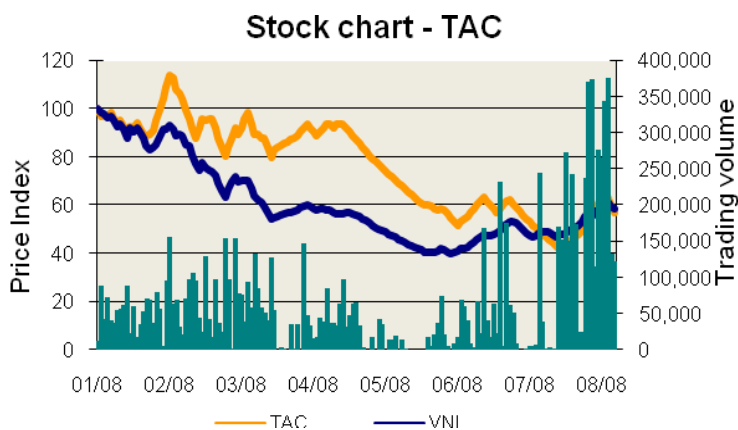
Ngành: **Chế biến thực phẩm**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=TAC>

- Thương hiệu Tường An đã được khẳng định trong nhiều năm. TAC có mạng lưới phân phối tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước gồm 2 nhà máy, 3 chi nhánh và hơn 155 nhà phân phối và đại lý, 85 siêu thị, 79 khách hàng công nghiệp, 59.560 khách hàng lẻ; chiếm trên 31% thị phần cả nước (2007);
- Năm 2007 tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận rất tốt 69% và 166% do giá bán đã tăng 50% so với 2006;
- Có chiến lược phát triển thị trường, đặc biệt thị trường phía Bắc. 2 sản phẩm mới được tung ra thị trường là dầu thực vật cao cấp Omax và dầu hương tỏi Ollic;
- Do mức tiêu thụ dầu ăn bình quân đầu người nước ta khoảng 5kg/năm còn rất thấp so với chuẩn 13,5kg của WHO. TAC có cơ hội tiếp tục mở rộng thị trường và khả năng tăng giá bán;
- Chi phí nguyên vật liệu chiếm 85-90% giá thành trong đó 90% không phát triển được vùng nguyên liệu, phải nhập khẩu chịu biến động tỷ giá; Tuy nhiên tốc độ tăng giá bán có thể cao hơn tốc độ tăng chi phí đầu vào;
- Dự án nhà máy dầu Phú Mỹ và di dời nhà máy Tường An gặp một số khó khăn như biến động giá vật liệu xây dựng, thay đổi thiết kế và quản lý khiến tiến độ chậm lại;
- Cam kết giảm thuế nhập khẩu của chính phủ tăng sức ép lên doanh nghiệp phải cạnh tranh với sản phẩm ngoại.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	1.329	Tổng tài sản(VND bn)	837
Giá hiện tại (VND)	70.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	361
KL giao dịch bình quân 30 ngày	137.999	Lợi nhuận gộp biên % LTM	7,38
EPS điều chỉnh (VND)	6.196	ROE (%) LTM	40,19
Cổ tức (VND)	500	ROA (%) LTM	17,72
P/E (x) TTM	13,07	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	4,92
Lợi suất cổ tức (%)	0,71	Tổng nợ/VCSH; LFY	1,22
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	25,58	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	- 3
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	8,52	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	6



## BMP – Công ty cổ phần nhựa Bình Minh (HOSE)

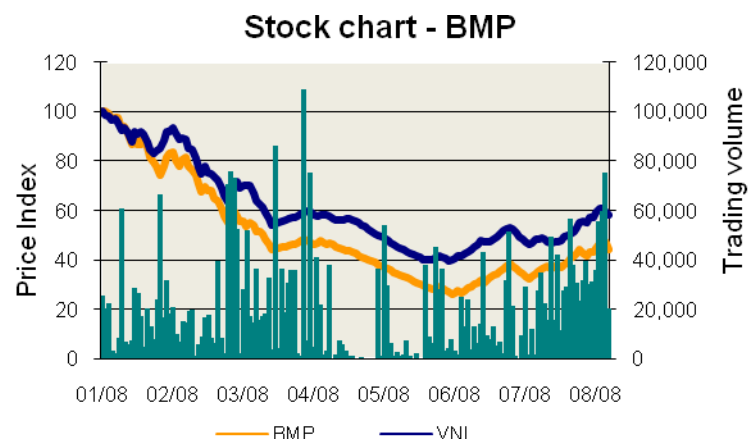
**Ngành: Hóa chất**

Thông tin chi tiết: <http://fpts.com.vn/EN/Corporate-Information/General-Information/?s=BMP>

- Thương hiệu nhựa Bình Minh từ lâu đã được người tiêu dùng biết đến như một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nhựa tại miền Trung và miền Nam. BMP hiện chiếm tới 20% thị phần nội địa;
- Cuối năm 2007 nhà máy sản xuất ống nhựa Hưng Yên đã hoàn thành giai đoạn một và bắt đầu đi vào hoạt động với công suất 15.000 tấn mỗi năm. Dự án này cùng với chiến lược đầu tư chiều sâu về công nghệ sản xuất sẽ là bước tiến tốt nhất cho công ty trong việc mở rộng thị phần đặc biệt là thị trường miền Bắc;
- BMP đứng ở vị trí thứ hai trong ngành xét về chỉ số ROA, ROE thể hiện khả năng sinh lời cao;
- So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành thậm chí với doanh nghiệp có vốn thị trường lớn nhất thì chỉ số lợi nhuận biên của BMP vẫn cao hơn;
- Đòn bẩy tài chính thấp (0,27) sẽ tạo cho công ty cơ hội mở rộng kinh doanh và đầu tư vào các nguồn quỹ khác nhau của cả trong và ngoài nước;
- Chiến lược kinh doanh đa dạng hóa các dòng sản phẩm, hướng tới các dòng sản phẩm tập trung hàm lượng công nghệ cao bắt nhịp với chiến lược ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh. BMP là một trong những doanh nghiệp có công nghệ sản xuất vào loại hiện đại nhất trong ngành công nghiệp (với tỷ lệ hơn 90% dây chuyền tự động hóa được nhập khẩu từ Đức, Ý, Nhật...);
- Vì sản phẩm chính là hạt nhựa PVC lấy nguyên liệu từ khí đốt hóa thạch, nên giá đầu vào bị tác động từ các bất ổn chính trị gần đây tại Trung Đông chính là những mối quan tâm lớn nhất đối với ngành nhựa nói chung và nhựa Bình Minh nói riêng. Bên cạnh đó với khoảng 50% nguyên liệu đầu vào được nhập khẩu hoạt động của BMP cũng phát sinh rủi ro ngoại hối trong thời gian gần đây;
- Rất hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài thể hiện qua tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	1.028	Tổng tài sản(VND bn)	498
Giá hiện tại (VND)	61.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	422
KL giao dịch bình quân 30 ngày	18.732	Lợi nhuận gộp biên % LTM	20,9
EPS điều chỉnh (VND)	5.851	ROE (%) LTM	24,09
Cổ tức (VND)	1.000	ROA (%) LTM	18,62
P/E (x) TTM	11,02	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	14,12
Lợi suất cổ tức (%)	1,64	Tổng nợ/VCSH; LFY	0,27
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	48,92	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	14
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	2,39	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	N/A



## NBC - Công ty cổ phần than Núi Béo (HASTC)

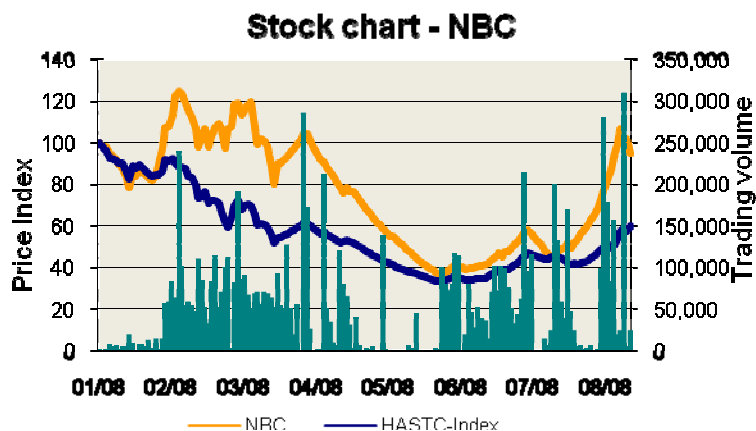
**Ngành: Than**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=NBC>

- Với đặc thù của ngành khai thác than và khả năng quản lý tốt, NBC có lợi nhuận rất cao và tăng trưởng mạnh trong thời gian qua, sở hữu chỉ số EPS nằm trong top cao nhất trên sàn niêm yết hiện nay. Tỷ lệ P/E đang ở mức đặc biệt hấp dẫn;
- Được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, NBC được thừa hưởng nhiều lợi thế về nguồn nguyên liệu với mỏ than trữ lượng lớn và vị trí thuận tiện tại Quảng Ninh;
- Nhu cầu sử dụng than trong nước và thế giới tiếp tục tăng mạnh. giá than trong nước vẫn còn thấp hơn thế giới và có xu hướng tăng là động lực tăng trưởng mạnh về lợi nhuận trong thời gian tới;
- Hạn chế về mặt cơ cấu vốn với tỷ lệ Nợ/Vốn CSH cao, các khoản vay dài hạn thời hạn 5 - 7 năm có lãi suất linh hoạt có thể khiến chi phí tài chính tăng cao trong năm 2008;
- Là cổ phiếu có tính chất phòng thủ, được quan tâm rất sớm bởi khối đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư tổ chức, trong khi tỷ lệ sở hữu dành cho NĐTNN vẫn còn nhiều là điểm thuận lợi và hấp dẫn của cổ phiếu này trong thời gian tới.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	415	Tổng tài sản(VND bn)	561
Giá hiện tại (VND)	69.100	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	146
KL giao dịch bình quân 30 ngày	1.944.800	Lợi nhuận gộp biên % LTM	15,23
EPS điều chỉnh (VND)	11.367	ROE (%) LTM	46,60
Cổ tức (VND)	1.200	ROA (%) LTM	11,67
P/E (x) TTM	6,82	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	4,78
Lợi suất cổ tức (%)	1,74	Tổng nợ/VCSH; LFY	2,86
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	11,84	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	15
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	20,56	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	69



## ACL- Công ty CP xuất nhập khẩu thủy sản Cửu Long (HOSE)

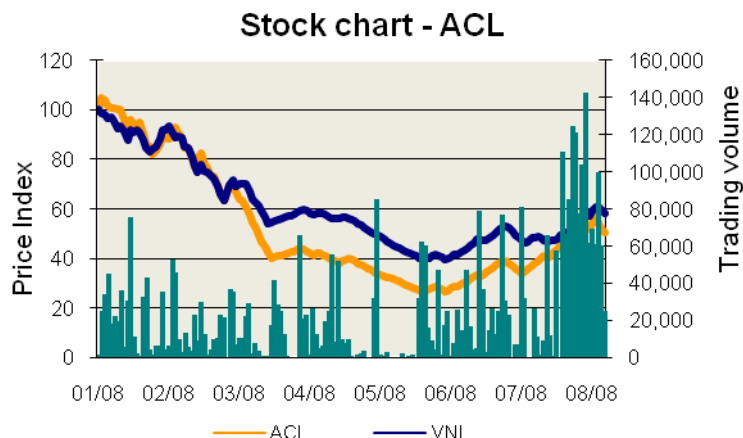
**Ngành: Chế biến thực phẩm**

Thông tin chi tiết: <http://www.fpts.com.vn/VN/thong-tin-doanh-nghiep/thong-tin-so-luoc/?s=ACL>

- Là một công ty thủy sản có quy mô nhỏ trong ngành, tuy nhiên ACL là một trong số những công ty xuất khẩu thủy sản hiệu quả nhất, đang niêm yết trên HOSE. ACL có một sự tăng trưởng doanh thu nhanh từ 23% vào năm 2006 và 252% tương ứng vào năm 2007, trong đó, doanh thu từ chế biến thủy sản chiếm tới 93,26% tổng thu nhập;
- Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2008 tăng 80% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu tăng chủ yếu là từ sản lượng tiêu thụ và hoạt động kinh doanh chung. Lợi nhuận thuần trong kỳ cũng được lợi từ tỷ lệ lợi nhuận gộp biên cao, một sự gia tăng của thu nhập là từ hoạt động tài chính và các hoạt động ngoài kinh doanh;
- Bất chấp những khó khăn trong kinh tế vĩ mô, lĩnh vực xuất khẩu thủy sản vẫn tiếp tục đạt được một tốc độ tăng trưởng cao 20% so với năm trước; ACL cũng có lợi thế từ những sự hỗ trợ của Chính phủ và VASEP trong việc tìm kiếm đầu ra để đạt được doanh số kế hoạch;
- ACL nằm trong топ những cổ phiếu có tính thanh khoản cao trên sàn HOSE.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	387	Tổng tài sản(VND bn)	217
Giá hiện tại (VND)	43.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	131
KL giao dịch bình quân 30 ngày	50.865	Lợi nhuận gộp biên % LTM	N/A
EPS điều chỉnh (VND)	N/A	ROE (%) LTM	N/A
Cổ tức (VND)	1.500	ROA (%) LTM	N/A
P/E (x) TTM	N/A	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	10,33
Lợi suất cổ tức (%)	3,49	Tổng nợ/VCSH; LFY	1,28
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	15,53	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) – FI	22
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	7,74	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	35





## TCT – Tay Ninh Cable Car Tour Company (HOSE)

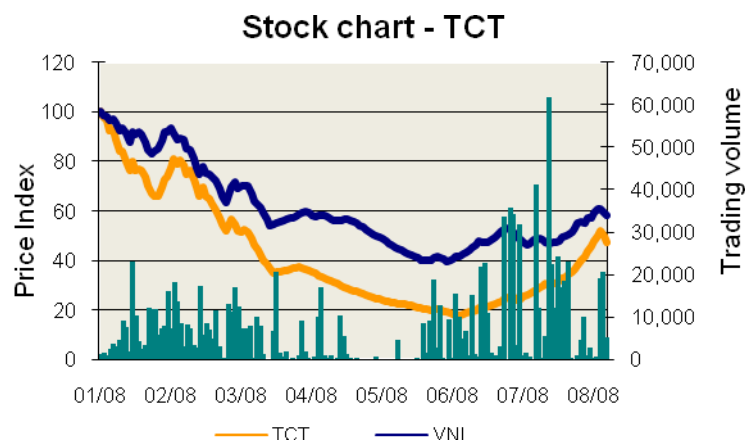
Ngành: **Du lịch và Giải trí**

Thông tin chi tiết: <http://fpts.com.vn/EN/Corporate-Information/General-Information/?s=TCT>

- Hiện nay công ty đang chiếm lĩnh vị trí độc quyền về phương thức vận chuyển hành khách bằng cáp treo, hệ thống máng trượt và hình thức du lịch khác tại khu du lịch Núi Bà một trong những điểm du lịch nổi tiếng tại phía Nam;
- Doanh thu thuần tăng trưởng rất cao trong khi ROA, ROE bốn quý gần nhất đang thuộc hàng cao nhất ngành (lần lượt là 36,01% và 38,17%). Không có các khoản đầu tư chứng khoán;
- Khả năng quản lý chi phí khá tốt thông qua lợi nhuận gộp biên và lợi nhuận thuần biên cao so với các doanh nghiệp cùng ngành (đạt lần lượt là 82,27% và 50%);
- Hoạt động kinh doanh chủ yếu dựa vào hoạt động vận chuyển hành khách du lịch hành hương đến Núi Bà nơi có nhu cầu tín ngưỡng cao và ổn định, tương lai còn nhiều tiềm năng khi khả năng đáp ứng nhu cầu hiện tại chỉ khoảng 50%;
- Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính ở mức thấp (ở mức 0,04 tại thời điểm 30/06/2008) cho thấy cơ hội lớn cho doanh nghiệp khi tiếp tục khai thác các cơ hội đầu tư tài chính hiện nay, đặc biệt là dự án mới;
- Quá trình đầu tư vào hệ thống cáp treo theo công nghệ Châu Âu trong năm 2008 với tổng kinh phí đầu tư khoảng 140 tỷ đồng (bao gồm 50 tỷ từ vốn do công ty góp vốn). Dự án này được dự kiến hoàn thành trong năm 2009 và đưa vào hoạt động năm 2010;
- Là một trong những mã chứng khoán có EPS cao nhất trên sàn chứng khoán, chỉ số P/E hiện nay vẫn còn thấp so với công ty trong ngành;
- Là cổ phiếu có khả năng thanh khoản tốt với 12,34% cổ phiếu đang lưu hành bình quân được giao dịch trên thị trường chứng khoán.

### CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

Vốn hóa thị trường (VND bn)	253	Tổng tài sản(VND bn)	53
Giá hiện tại (VND)	158.000	Vốn chủ sở hữu (VND bn)	48
KL giao dịch bình quân 30 ngày	12.656	Lợi nhuận gộp biên % LTM	82,27
EPS điều chỉnh (VND)	13.195	ROE (%) LTM	38,17
Cổ tức (VND)	1.500	ROA (%) LTM	36,01
P/E (x) TTM	12,58	Lợi nhuận thuần biên. % LFY	49,63
Lợi suất cổ tức (%)	0,95	Tổng nợ/VCSH; LFY	0,04
(%) nắm giữ của NĐT nước ngoài	5,54	Tăng trưởng doanh thu thuần (%) - FI	- 75
Khối lượng giao dịch trên 1% cổ phiếu lưu hành (hàng tháng)	12,34	Tăng trưởng Lợi nhuận thuần(%) trước thuế 1H2008	760





**Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)**

Trụ sở chính: tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh – Hà Nội  
Tel: (84.4) 773 7070

Chi nhánh Hồ Chí Minh  
31 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận I. Hồ Chí Minh  
Tel: (84.8) 255 5689

Chi nhánh Đà Nẵng  
9 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84.511) 355 3666

Liên hệ:

[www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

[fcs@fpts.com.vn](mailto:fcs@fpts.com.vn)

Giám đốc phân tích đầu tư  
Mr. Võ Quốc Khánh: [khanhvq@fpts.com.vn](mailto:khanhvq@fpts.com.vn)

**Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Chúng tôi từ chối mọi trách nhiệm xảy ra đối với bất kỳ việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung của bản báo cáo cho mục đích đầu tư.

Các thông tin có liên quan có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT